

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
VƯƠNG LÂM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VƯƠNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUONG LAM DEVELOPING HIGH-TECH AGRICULTURAL FORESTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VUONG LAM AGRI HIGH-TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110720459

3. Ngày thành lập: 20/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, Dãy A-Khu con rùa - Long Châu Sơn, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0763721393

Fax:

Email: vuonglam2@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
5.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
9.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
10.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
14.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
15.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	0210(Chính)
16.	Khai thác gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0220

17.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0231
18.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
19.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ loại nhà nước cấm)	0240
20.	Dịch vụ đóng gói (Trừ dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	8292
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
23.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Trừ loại nhà nước cấm)	0810
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
33.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
39.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
40.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
41.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	1709
42.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Trừ loại nhà nước cấm)	2012
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ nổ mìn)	4312
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG QUỐC TUẤN	Số 177 Tổ 63 A Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	50,000	0010620254 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	50,000		

2	NGUYỄN THẾ QUÂN	Thôn Phụng Nghĩa, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	5,000	C9767938
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	5,000	
3	ĐỖ VĂN HIỀN	53/12, Khu Phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	3,000	038076016938
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	600.000.000	3,000	
4	ĐẶNG HOÀNG LONG	Số 177 Tổ 63 A Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	5,000	001088000699
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	5,000	

5	PHẠM THỊ THƯƠNG	Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	7.200.000.000	36,000	031179006948	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	72.000	7.200.000.000	36,000		
6	ĐÀO NGỌC HÀ	Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	1,000	031303016192	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	200.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031179006948

Ngày cấp: 12/06/2020

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vân Tra, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vân Tra, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội